

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

Chị Nguyễn Thị TH – sinh năm 1990; địa chỉ: phố LC, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh và anh Đào Văn L - sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đ, xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị TH và anh Đào Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị TH và anh Đào Văn L cùng thống nhất: Chị TH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đào Nguyễn Bình M, sinh ngày 31/10/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ thời điểm chị TH, anh L ly hôn (ngày 18/02/2022) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị TH cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị TH và anh Đào Văn L không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị TH tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012011 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị TH đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn